

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành Giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành Giáo dục; Kế hoạch Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 27/6/2025 Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Quảng Ngãi thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Phát động và Tổ chức Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành Giáo dục, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên trong ngành Giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sự cần thiết của việc phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số.

1.2. Khuyến khích, khơi dậy động lực, ý chí tự thân, chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, đơn vị trong toàn ngành Giáo dục tích cực tham gia với những hành động và việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trong việc chỉ đạo, triển khai Phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy toàn ngành Giáo dục tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số".

1.3. Nội dung và hình thức thi đua thiết thực, hiệu quả, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhà.

2. Yêu cầu

2.1. Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ các cơ quan quản lý giáo dục các cấp đến các cơ sở giáo dục với hình thức, nội dung, tiêu chí thi đua thiết thực, hiệu quả, thực chất, phù hợp điều kiện và tình hình thực tiễn; phát huy được sáng kiến, sáng tạo của tập thể, cá nhân trong ngành Giáo dục.

2.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua; định kỳ sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua để phát huy và chia sẻ các sáng kiến, kinh nghiệm hay, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; công nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua và các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Công tác bình chọn, xét khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, tránh hình thức. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có thành tích xuất sắc về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các cơ quan quản lý giáo dục, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT, cơ sở giáo dục (sau đây viết tắt là đơn vị), đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên cơ sở dữ liệu số.

2. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Tổ chức các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong ngành Giáo dục; triển khai sâu rộng Phong trào "Bình dân học vụ số", xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số để bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp theo từng nhóm đối tượng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trong các cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

5. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành Giáo dục.

6. Phát huy năng lực học tập và nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên trong lĩnh vực phát triển công nghệ số, có sáng kiến, ý tưởng về ứng dụng công nghệ số phục vụ cộng đồng.

7. Đẩy mạnh phối hợp, kết nối đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực

trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược với một số đối tác công nghệ uy tín.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong tại các cơ sở giáo dục. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực (tài chính, công nghệ, nhân lực) cho Phong trào thi đua. Triển khai chương trình "Học từ làm việc thực tế", trong đó liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, tạo cầu nối giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp, cho phép học viên được học tập và thực hành kỹ năng số trong môi trường làm việc thực tế.

3. Triển khai các chương trình, đề án của đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục. Lồng ghép các nội dung của Phong trào thi đua vào các chương trình, đề án đã có về chuyển đổi số giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án riêng biệt về phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng đặc thù (người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...). Đẩy mạnh các mô hình học tập linh hoạt, học tập mở, học tập trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người học mọi lúc, mọi nơi.

4. Xây dựng và phát triển các nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số mở, các ứng dụng hỗ trợ học tập và giảng dạy kỹ năng số. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật số cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tích cực ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để cá nhân hóa quá trình dạy học, học tập, đánh giá kết quả học tập.

5. Đối với bậc mầm non, cấp học tiểu học tập trung vào các sáng kiến, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và hoạt động dạy, học. Đối với cấp trung học tập trung vào các giải pháp tăng cường giáo dục, hướng nghiệp STEM, giáo dục kỹ năng số. Đối với giáo dục nghề nghiệp khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cung cấp các sản phẩm ứng dụng trực tuyến, nâng cấp nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh truyền thông, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến, các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sáng kiến, giải pháp có giá trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, hoạt động dạy và học.

7. Tăng cường kết nối, hợp tác về giáo dục, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực và công nghệ trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, đề xuất lên cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở GDĐT xét duyệt danh sách đề xuất khen thưởng của các đơn vị, tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số đơn vị.

IV. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Các cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Bảo đảm theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể như sau:

2.1. Hình thức khen thưởng phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

2.2. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

2.3. Chưa xét tặng hoặc đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

2.4 Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình UBND tỉnh xét, tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ và Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể và cá nhân của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng hằng năm và khen thưởng sơ kết

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền của Sở và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng tổng kết

2.1. Huân chương lao động

2.2. Cờ thi đua của Chính Phủ.

- 2.3. Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ.
- 2.4. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 2.5. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 2.6. Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- 2.7. Bằng khen của UBND tỉnh.
- 2.8. Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Kế hoạch 142/KH-UBND ngày 27/6/2025 Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Quảng Ngãi thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Phát động và Tổ chức Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

VI. SỐ LƯỢNG VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Số lượng khen thưởng

1.1. Khen thưởng hàng năm và sơ kết vào năm 2027.

a) Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị xét, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen.

b) Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào để đề nghị Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

c) Bằng khen của UBND tỉnh: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị xét, tặng Bằng khen của UBND tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn số lượng tập thể hoặc cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen theo quy định của Ban thi đua khen thưởng tỉnh.

b) Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào để đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

1.2. Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua

Ngoài các hình thức và số lượng như khen thưởng hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ đề nghị thêm các hình thức khen thưởng và số lượng như sau:

a). Huân chương lao động: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị xét, tặng Huân chương lao động. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn số lượng tập thể hoặc cá nhân đề nghị xét, tặng Huân chương lao động theo quy định của Ban thi đua khen thưởng tỉnh.

b) Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ: Mỗi cụm thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lựa chọn 01 tập thể để đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ.

c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mỗi cụm thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lựa chọn 01 tập thể để đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Cờ thi đua của UBND tỉnh: Mỗi đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn số lượng tập thể hoặc cá nhân đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo quy định của Ban thi đua khen thưởng tỉnh.

2. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng

2.1. Thủ tục

Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

2.2. Hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề).

d) Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn theo đúng quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian

3.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm và khen thưởng sơ kết Phong trào thi đua gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) **để tổng hợp trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.**

3.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp trước ngày 15/6/2030.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

VIII. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1 (từ 2025 - 2027)

Các các đơn vị xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp trong quý III năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh vào năm 2027.

1.2. Giai đoạn 2 (từ 2027 - 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1 và hướng dẫn của Sở GDĐT tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Các phòng thuộc Sở GDĐT

a) Phòng Tổ chức cán bộ:

+ Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết thực hiện Phong trào thi đua, báo cáo lãnh đạo Sở GDĐT và gửi báo cáo về Bộ GDĐT theo quy định;

+ Hằng năm tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cá nhân, đơn vị để tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở GDĐT khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào.

b) Phòng Giáo dục thường xuyên và Công tác học sinh, sinh viên và Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin:

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương, nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua;

+ Theo dõi kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua của các đơn vị và đề xuất khen thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Có trách nhiệm hướng dẫn các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định.

d) Các phòng thuộc Sở GDĐT:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tham mưu để cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung của Phong trào thi đua nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả này các kế hoạch: Kế hoạch số 555/KH-SGDDT, ngày 24/6/2025 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 587/KH-SGDDT, ngày 30/6/2025 của Sở GDĐT về Kế hoạch thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025.

2.2. UBND các xã, phường, đặc khu, các đơn vị trực thuộc Sở

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình, gắn với các phong trào thi đua khác.

b) **Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm** hoặc theo yêu cầu, các đơn vị báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở GDĐT *(qua Phòng Tổ chức cán bộ)* để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo gửi Bộ GDĐT.

c) Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời và đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào thi đua. Danh sách đề nghị khen thưởng (nếu có) theo giai đoạn gửi về Sở GDĐT *(qua Phòng Tổ chức cán bộ)* để tổng hợp và tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT khen thưởng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT *(qua Phòng Tổ chức cán bộ)* để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (thay b/cáo);
- Tỉnh ủy (thay b/cáo);
- UBND tỉnh (thay b/cáo);
- Sở KHCN (ph);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, VP, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

